

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của TGD  
SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN  
CÔNG TY CP CAO SU TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...95.../CSTN-TCKT

Tây Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh
- Mã chứng khoán: TRC
- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: (0276) 385 3606 – 385 3232
- Fax: (0276) 385 3608
- Người thực hiện công bố thông tin: Đặng Thị Bông
- Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

1. Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết năm 2021.
2. Nghị quyết số 91/NQHĐQT-CSTN ngày 26/01/2022 về việc thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty theo địa chỉ:  
<http://www.taniruco.com>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Sở giao dịch Chứng khoán;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Lưu: VT, TCKT.

Người đại diện theo pháp luật  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Chánh**

Số: 91./NQHDQT-CSTN

Tây Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Về việc thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021,  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và tổ chức Đại hội đồng  
cổ đông thường niên năm 2022

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH**

Căn cứ Điều lệ Công ty CPCS Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 90./TTr-CSTN ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tổng giám đốc Công ty CPCS Tây Ninh về việc thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty CPCS Tây Ninh ngày 26 tháng 01 năm 2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thống nhất thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021, chi tiết như sau:

**1. Công ty CPCS Tây Ninh:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>				
1	Diện tích khai thác	ha	3.758,52	3.758,52	100,0
2	Sản lượng khai thác	tấn	7.100	8.249	116,2
3	Năng suất	tấn/ha	1,89	2,19	115,9
4	Chế biến cao su	tấn	8.600	12.737,28	148,1
	- Cao su khai thác	//	7.100	8.257,58	116,3
	- Cao su thu mua	//	500	600,11	120,0
	- Gia công	//	1.000	3.879,59	388,0
5	Tiêu thụ	tấn	7.480	8.460,65	113,1
6	Tồn kho cuối kỳ	tấn	1.140,62	1.417,67	124,29
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ</b>				
1	Giá thành bình quân	Triệu đồng	31,56	34,16	108,2
2	Giá bán bình quân	Triệu đồng	37,00	41,61	112,5
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	331.302,00	435.234,16	131,4
3.1	Doanh thu hoạt động SXKD	//	289.260,00	373.649,98	129,2
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	//	3.510,00	16.422,91	467,9
3.3	Doanh thu kinh doanh khác	//	38.532,00	45.161,28	117,2

4	Tổng chi phí	Triệu đồng	254.652,33	319.558,44	125,5
4.1	Chi phí SXKD	//	248.464,00	310.219,89	124,9
4.2	Chi phí hoạt động tài chính	//	50,00	275,34	550,7
4.3	Chi phí kinh doanh khác	//	6.138,33	9.063,21	147,7
5	Tổng Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	76.649,67	115.675,72	150,9
6	Tổng Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	63.814,93	100.762,34	157,9
7	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	8,57	12,45	145,51

## 2. Công ty Tây Ninh Siêm Riệp – Phát triển Cao su:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1	Tình hình thực hiện vốn lũy kế đến 31/12/2021	Tỷ đồng	1.369,692	1.213,71	89,19
2	Diện tích kinh doanh	Ha	1.902,30	1.897,28	99,73
3	Sản lượng khai thác	Tấn	1.400	1.499,54	107,11
4	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.498,35	1.208,79	80,67
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	52.442,25	50.595,16	96,51
6	Tổng chi phí	Triệu đồng	76.402,31	63.226,00	82,75
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(23.960,06)	(12.630,84)	(52,71)
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(23.960,06)	(12.630,84)	(52,71)
9	Các khoản nộp ngân sách	Triệu đồng	2.571,18	1.894,41	73,68
10	Thu nhập bình quân (người/tháng)	Triệu đồng	6,11	6,47	105,89

**Điều 2:** Thống nhất thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, chi tiết như sau:

### 1. Công ty CPCS Tây Ninh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG</b>		
1	Diện tích cao su	ha	6.957,95
	+ Diện tích khai thác	//	4.037,20
	+ Diện tích KTCB	//	2.744,89
	+ Diện tích tái canh	//	175,86
2	Sản lượng khai thác	tấn	7.500
3	Năng suất	tấn/ha	1,86
4	Chế biến cao su	tấn	9.100
	- Cao su khai thác	//	7.500
	- Cao su thu mua	//	600
	- Gia công	//	1.000
5	Tiêu thụ	tấn	

	- SL tồn kho đầu năm	//	1.417,67
	- SL tiêu thụ trong năm	//	8.200
	+ Xuất khẩu	//	1.079,68
	+ Nội tiêu	//	7.120,32
6	Tồn kho cuối kỳ	tấn	1.317,67
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ</b>		
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	355.155,95
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	//	324.100
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	//	1.470
1.3	Doanh thu kinh doanh khác	//	29.585,95
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	279.535,59
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	75.620,35
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	65.137,89
5	Các khoản phải nộp ngân sách	Triệu đồng	49.031,07
<b>III</b>	<b>CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ</b>		
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Triệu đồng	229.540,49
1.1	Đầu tư XDCB	//	34.996,96
1.2	Vốn đầu tư XDCB năm trước chuyển sang	//	2.910
1.3	Đầu tư góp vốn công ty con	//	191.633,53
2	Nguồn vốn		229.540,49
2.1	Khấu hao tài sản cố định		23.776,82
2.2	Giá trị còn lại của tài sản thanh lý		2.781,54
2.3	Quỹ đầu tư phát triển		202.982,13
2.4	Vốn khác		0

## 2. Công ty Tây Ninh Siêm Riệp – Phát triển Cao su:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		
1	Diện tích cao su:	Ha	6.410,51
	Trong đó:		
	- Diện tích kinh doanh	//	3.729,62
	- Diện tích KTCB	//	2.680,89
2	Năng suất	Tấn/ha	0,7
3	Sản lượng khai thác	Tấn	2.610
4	Sản lượng chế biến	//	2.610
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.610
6	Tổng doanh thu	Triệu đồng	93.960
7	Tổng chi phí	Triệu đồng	155.620,28
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(61.660,28)

9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(61.660,28)
10	Các khoản phải nộp ngân sách	Triệu đồng	3.344,01
<b>II CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ</b>			
1	Tổng nguồn vốn đầu tư	Triệu đồng	236.182,27
1.1	Đầu tư XDCB	//	51.638,15
	- Xây lắp	//	7.570,12
	- Thiết bị	//	1.555,68
	- KTCB khác	//	1.721
	- Trả nợ gốc vay tín dụng	//	7.510,47
	- Trả lãi vay ngân hàng	//	33.280,88
1.2	Vốn đầu tư XDCB năm trước chuyển sang	//	184.544,12
2	Nguồn vốn	Triệu đồng	236.182,27
	- Vốn góp công ty mẹ	//	191.633,53
	Trong đó: Vốn góp năm kế hoạch	//	20.774,54
	- Vốn vay	//	44.548,74
	- Vốn khác	//	0

**Điều 3:** Thống nhất Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

- Thời gian tổ chức: Dự kiến trong tháng 04/2022, thời gian cụ thể Công ty sẽ thông báo sau.

- Địa điểm: Văn phòng Công ty CPCS Tây Ninh; số 79, Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Nội dung: Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát; báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2021, việc phân phối lợi nhuận năm 2021; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; đại hội bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 và các nội dung khác theo luật định.

**Điều 4:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Công ty Tây Ninh Siêm Riệp và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Công ty TNSR;
- KHĐT, TCKT;
- Ban kiểm soát (đề biết);
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.

